

Bản án số: 1382/2026/DS-ST

Ngày: 07/7/2026

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doãn Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

2. Bà Thái Thục Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 tham gia phiên tòa: Ông Võ Kim Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1360/2026/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2334/2026/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2805/2026/QĐST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng S

(Tên mới là Ngân hàng SGTL)

Trụ sở chính: Số 266-268 đường NKKN, phường XH, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Công ty QLN Ngân hàng S, địa chỉ: Số 266-268 đường NKKN, phường XH, Thành phố Hồ Chí Minh có đại diện hợp pháp là ông Hoàng Ngọc Nh là đại diện theo ủy quyền theo Văn bản ủy quyền số 1701.2026.UQ-SACOMBANK.SBA ngày 18/5/2026 (vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Đào Thị H, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 251 Liên tỉnh 5, phường BĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 09/5/2023, các bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Ngân hàng SGTL (tên cũ là Ngân hàng S) có người đại diện hợp pháp là ông Hoàng Ngọc Nh trình bày như sau:

Ngày 09/02/2023, bà Đào Thị H có ký với Ngân hàng S (tên mới là Ngân hàng SGTL) (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ Visa Platinum Tiki số 423238-5565, nội dung cụ thể như sau:

- Hạn mức sử dụng thẻ tín dụng là 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng);

- Mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân;

- Lãi suất trong hạn là 2,76% tháng; lãi suất quá hạn là 150% của lãi suất trong hạn được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại; hiện tại lãi suất áp dụng là 4,14%/tháng;

- Phí gồm có: Phí trễ hạn; Phí vượt hạn mức; Phí hàng năm (phí thường niên); Phí rút tiền mặt...;

Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Bà H phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 25 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 381.435.325 đồng. Trong thời gian sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến ngày 10/10/2023, bà H đã thanh toán số tiền 258.248.725 đồng. Thứ tự thanh toán áp dụng theo điều 21 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên từ ngày 10/01/2024, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 146.487.079 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Tính đến ngày 07/7/2026, bà H còn nợ các khoản sau: Nợ gốc là 146.487.079 đồng; Nợ lãi quá hạn là 173.103.597 đồng. Tổng cộng là 319.590.676 đồng.

Nay, Ngân hàng S (tên mới là Ngân hàng SGTL) yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Buộc bà Đào Thị H phải trả ngay cho Ngân hàng toàn bộ số tiền còn nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 09/02/2023 và bản

Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng tổng cộng là 319.590.676 đồng trong đó nợ gốc là 146.487.079 đồng; Nợ lãi quá hạn là 173.103.597 đồng (tính đến ngày 07/7/2026).

- Buộc bà Đào Thị H tiếp tục thanh toán khoản nợ lãi phát sinh từ ngày 08/7/2026 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 09/02/2023 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Bị đơn là bà Đào Thị H được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự để trình bày ý kiến, thông báo và giấy triệu tập đương sự tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà H vẫn vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án gửi đến Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn là Ngân hàng có người đại diện hợp pháp là ông Hoàng Ngọc Nh vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Bị đơn là bà Đào Thị H được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bà H vẫn vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án gửi đến Tòa án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án đến khi đưa ra xét xử và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Xét, đơn khởi kiện của nguyên đơn, Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ký ngày 09/02/2023 giữa Ngân hàng S (tên mới là Ngân hàng SCTL) với bà Đào Thị H, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng thẻ. Do bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại phường Bình Đông, Thành phố Hồ Chí Minh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt:

Nguyên đơn do ông Hoàng Ngọc Nh là đại diện theo ủy quyền có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bà Đào Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Xét, Ngân hàng S (tên mới là Ngân hàng SCTL) yêu cầu bà Đào Thị H phải thanh toán số tiền còn thiếu là 319.590.676 đồng trong đó nợ gốc là 146.487.079 đồng; Nợ lãi quá hạn là 173.103.597 đồng (tính đến ngày 07/7/2026). Thanh toán một lần ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn là bà Đào Thị H đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự đề trình bày ý kiến, thông báo và giấy triệu tập đương sự tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bà H vẫn vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án gửi đến Tòa án. Như vậy, bà H đã từ bỏ việc thực hiện quyền cung cấp chứng cứ, chứng minh, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án giải quyết vụ án trên cơ sở chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 09/02/2023, Ngân hàng và bà Đào Thị H đã ký kết Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S (tên mới là Ngân hàng SCTL) với hạn mức sử dụng thẻ tín dụng là 125.000.000 (Một trăm hai mươi lăm triệu) đồng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn là 2,76% tháng, lãi suất quá hạn là 150% của lãi suất trong hạn được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại, lãi suất trong hạn áp dụng hiện tại là 4.14%/tháng, phí gồm có: Phí trễ hạn; Phí vượt hạn mức; Phí thường niên; Phí rút tiền mặt... Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 381.435.325 đồng. Trong thời gian sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến ngày 10/10/2023, bà H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 258.248.725 đồng. Tuy nhiên, từ ngày 11/2023 cho đến nay, bà H không tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng.

Xét thấy tiền lãi vay, lãi suất và các tiền phí được Ngân hàng xác định đúng theo thỏa thuận của các bên tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng ký ngày 09/02/2023 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S và phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

Việc bà H đã sử dụng thẻ tín dụng do Ngân hàng cấp để thanh toán tiêu dùng cá nhân nhưng không thanh toán đầy đủ nợ gốc và các khoản phí, tiền lãi đúng thời hạn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận giữa các bên. Do

đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H phải thanh toán một lần cho Ngân hàng toàn bộ số nợ còn thiếu tổng cộng là 319.590.676 đồng, trong đó nợ gốc là 146.487.079 đồng; Nợ lãi quá hạn tính đến ngày 07/7/2026 là 173.103.597 đồng; đồng thời phải tiếp tục thanh toán khoản nợ lãi phát sinh từ ngày 08/7/2026 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng ký ngày 09/02/2023 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S (tên mới là Ngân hàng SCTL) là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 280, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Ý kiến phát biểu về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là bà Đào Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 90 và Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 280, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng S (tên mới là Ngân hàng SCTL):

Buộc bà Đào Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng S (tên mới là Ngân hàng SCTL) toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 07/7/2026 là 319.590.676 (Ba trăm mười chín triệu năm trăm chín mươi nghìn sáu trăm bảy mươi sáu) đồng, trong đó nợ gốc là 146.487.079 đồng và nợ lãi quá hạn là 173.103.597 đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 08/7/2026 cho đến khi thanh toán xong nợ, bà Đào Thị H phải tiếp tục thanh toán tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng ký ngày 09/02/2023 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S (tên mới là Ngân hàng SCTL).

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm là 15.979.534 (Mười lăm triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn năm trăm ba mươi bốn) đồng bà Đào Thị H phải chịu, nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngân hàng S (tên mới là Ngân hàng SGTL) được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.400.105 (Bốn triệu bốn trăm nghìn một trăm lẻ năm) đồng theo biên lai thu tiền số 0051536 ngày 16/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng S (tên mới là Ngân hàng SGTL) và bà Đào Thị H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND KV10;
- THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.



Doãn Thị Nga